

Bản án số: 188/2020/HNGĐ - PT

Ngày 25/11/2020

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tiến Phong.

Các Thẩm phán: Ông Phan Quyết Thắng

Ông Nguyễn Đức Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký tòa Lao động.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan- Kiểm sát viên.

Trong 02 ngày 28 tháng 10 và 25 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2020/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về “Xin ly hôn”. Do Bản án sơ thẩm số 215/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận B bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 223/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Vân A, sinh năm 1988;

Bị đơn kháng cáo: Anh Nguyễn Vũ T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Phòng 102A, số nhà T, ngõ 205/53, tổ dân phố Trung 2, phường X, quận B, thành phố Hà Nội, cùng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Mai Thị Vân A trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Vũ T kết hôn vào ngày 08/9/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại phường Xuân Đình, quận B, thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc cho đến năm 2014, khi anh T đi Nhật Bản 03 năm thì giữa hai vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, anh T không quan tâm đến vợ con. Ngay cả khi về

Việt Nam làm việc thì anh T vẫn chỉ lo công việc, không quan tâm đến tâm tư, tình cảm của chị cũng như việc chăm sóc con cái, dần dần tình cảm vợ chồng phai nhạt. Đến nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, chị không thể chung sống với anh T được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Vũ T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Mai Trà My, sinh ngày 28/8/2014. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm giáo viên dạy tiếng Nhật và dịch thuật tiếng Nhật tại trung tâm tiếng Nhật Sofl và trung tâm Nam Triều, thu nhập khoảng 13 triệu đến 20 triệu đồng/tháng. Nhà của vợ chồng chị đang sinh sống anh T cũng đã tặng cho chị. Vì vậy, chị có đủ khả năng và điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nhà đất và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Vũ T trình bày: Anh nhất trí về điều kiện, thời gian kết hôn và quá trình chung sống như chị Vân A trình bày là đúng. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc bình thường cho đến khi anh đi Nhật (năm 2014) thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, không có sự chia sẻ nên dẫn đến có nhiều sự hiểu lầm, không có sự thông cảm cho nhau, một phần nữa do chị Vân A tham gia đạo giáo (Tà đạo), mãi mê công việc không dành thời gian chăm sóc chồng, con. Nay chị Vân A xin ly hôn, anh đồng ý; anh xin rút phần kháng cáo này.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Mai Trà My, sinh ngày 28/8/2014, ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi con. Thu nhập của anh hiện nay là 18.000.000 đồng/1 tháng. Anh sẽ nhờ gia đình và thuê người giúp việc để hàng ngày hỗ trợ anh trong việc đưa đón, chăm sóc con. Được nuôi con, anh không yêu cầu chị Vân A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà đất: Vợ chồng anh có các tài sản chung là: 01 căn hộ mini tại địa chỉ Phòng 102A, số nhà 50, ngõ 205/53, tổ dân phố Trung 2, phường Xuân Đình, quận B, thành phố Hà Nội, căn hộ này anh đã làm thủ tục tặng cho chị Mai Thị Vân A, nhưng với điều kiện anh chị còn chung sống. Ngoài ra, vợ chồng anh còn 01 mảnh đất tại thôn Địa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, anh không có giấy tờ gì về thửa đất này vì tất cả thủ tục mua bán do chị Vân A thực hiện và giấy tờ do chị Vân A giữ. Do Tòa án cấp sơ thẩm không xét phần tài sản này nên ở cấp phúc thẩm anh không có yêu cầu gì. Anh và chị Vân A sẽ thỏa thuận lại tài sản nếu không được anh sẽ kiện chia tài sản chung sau ly hôn trong một vụ án khác. Ngoài ra, anh chị không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

***Tại Bản án số 215/2020/HNGĐ-ST ngày 30/6/2020 Tòa án nhân dân quận
B quyết định: Xử:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị Vân A đối với anh Nguyễn Vũ T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mai Trà My, sinh ngày 28/8/2014 cho chị Vân A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

- Về tài sản chung: Không xét.

Ngoài ra, Tòa án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/7/2020 anh Nguyễn Vũ T đã nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh T chỉ còn kháng cáo về phần con chung, các phần khác anh xin rút kháng cáo. Anh Trình bày mong muốn được nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Ngoài ra, anh đã xuất trình các chứng cứ bổ sung là tóm tắt bệnh án chị Mai Thị Vân A điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên từ ngày 21/9/2017 đến ngày 05/10/2017. Anh T cho rằng chị Vân A không đủ điều kiện để nuôi con.

Nguyên đơn chị Vân A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh T.

Sau khi nghe các đương sự tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử tạm dừng phiên tòa để xác minh chứng cứ bổ sung do bị đơn xuất trình.

- Hội đồng xét xử thảo luận tại chỗ và quyết định tạm dừng phiên tòa.

- Sau khi nhận được Công văn trả lời của Bệnh viện tâm thần Thái Nguyên, Xác minh tại nơi làm việc của chị Mai Thị Vân A. Tại phiên tòa các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án và quan điểm của các bên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã đề nghị với Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Vũ T, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về hình thức:** Đơn kháng cáo bản án gửi ngày 25/7/2020 của anh Nguyễn Vũ T nằm trong hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với nội dung vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử phúc thẩm.

[2] **Về Nội dung:** Chị Vân A và anh T nay ly hôn đều có nguyện vọng được nuôi con chung sau ly hôn.

Tại phiên tòa anh T rút kháng cáo về phần quan hệ hôn nhân; anh chấp nhận quyết định ly hôn của Tòa án cấp sơ thẩm nên kháng cáo về phần quan hệ hôn nhân của anh T được Hội đồng xét xử đình chỉ.

[3] Xét kháng cáo về phần con chung của anh T thì thấy: Anh T và chị Vân A đều có chỗ ở ổn định, có thu nhập nên đủ điều kiện để nuôi con chung. Anh chị đều thiết tha được nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Anh chị đều mong muốn được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bên kia phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Cháu Nguyễn Mai Trà My, sinh ngày 28/8/2014 lại là con gái, từ khi sinh ra đến nay cháu luôn ở với mẹ, hơn nữa chị Vân A lại là giáo viên chăm chỉ và có sức khỏe tâm thần hoàn toàn bình thường; việc giao con chung cho chị Vân A nuôi dưỡng ở thời điểm hiện tại là phù hợp hơn. Anh T là người cha rất yêu thương và quý mến con; tuy nhiên anh cũng có thời gian 03 năm công tác bên Nhật Bản nên anh cũng có khoảng trống trong việc gần gũi, chăm sóc, nuôi dạy con chung.

Khi quyết định, Tòa án cấp sơ thẩm đã đặt con chung của anh chị vào vị trí trung tâm để xem xét những điều kiện tốt nhất cho con về mọi mặt và quyết định giao con chung cho chị Vân A là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung là phù hợp. Do vậy, kháng cáo của anh Nguyễn Vũ T về phần con chung không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh T không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148; khoản 3 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử lý án sơ thẩm:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Vũ T đối với Bản án số 215/2020/HNGĐ-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội về phần con chung cụ thể:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mai Trà My, sinh ngày 28/8/2014 cho chị Mai Thị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi chị Vân A có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Đình chỉ về phần quan hệ hôn nhân của bản án do tại phiên tòa anh T đã rút kháng cáo nội dung này. Phần quyết định ly hôn giữa chị Mai Thị Vân A và anh Nguyễn Vũ T có hiệu lực pháp luật.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

2. Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm. Số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự quận B, theo biên lai số 0003728 ngày 25/7/2020.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA